

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG
HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2025-2026
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND phường Cẩm Lệ)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
I	GIÁO VIÊN MỸ THUẬT									
1	077	Trần Thị Dạ	Lê	18/7/1990	Nữ		Vắng			
II	GIÁO VIÊN TIN HỌC									
1	094	Hồ Quốc	Vương	29/4/2003	Nam		91.5		91.5	Trúng tuyển
2	086	Nguyễn Nhật	Cường	25/6/2001	Nam		84		84	Trúng tuyển
3	089	Phan Thị	Liều	10/6/1976	Nữ		82.5		82.5	Trúng tuyển
4	087	Nguyễn Thị Kim	Hằng	26/9/2003	Nữ		Vắng			
5	088	Nguyễn Bá Tuấn	Kiệt	14/02/2003	Nam		Vắng			
6	090	Nguyễn Thị Mai	Loan	09/10/1997	Nữ		Vắng			
7	091	Trần Lê Tâm	Như	07/9/2003	Nữ		Vắng			
8	092	Chu Thiện	Tình	18/4/1990	Nam		Vắng			
9	093	Lê Tảo Nguyên	Thái	01/10/1992	Nam		Vắng			
III	GIÁO VIÊN TOÁN									
1	151	Nguyễn Như	Quỳnh	28/11/2002	Nữ		96		96	Trúng tuyển
2	109	Bùi Thị Thu	Hiền	24/4/2003	Nữ		95		95	Trúng tuyển
3	152	Đặng Ngọc	Son	12/10/2003	Nam		95		95	Trúng tuyển
4	177	Nguyễn Thị Hạ	Uyên	20/02/2002	Nữ		94.5		94.5	Trúng tuyển
5	130	Võ Thị	Nở	05/5/1991	Nữ		94		94	Không trúng tuyển
6	117	Dương Thị Kim	Khánh	12/02/1999	Nữ		92		92	Không trúng tuyển
7	154	Phan Thị Thu	Sương	24/10/2003	Nữ		92		92	Không trúng tuyển
8	178	Lê Thị Phương	Uyên	14/3/2002	Nữ		92		92	Không trúng tuyển
9	182	Nguyễn Hiền	Xinh	12/4/1994	Nữ		92		92	Không trúng tuyển
10	140	Phạm Đào Hiếu	Phong	06/8/2003	Nam		91.5		91.5	Không trúng tuyển
11	097	Trần Thiên	Ân	29/5/2001	Nam		91		91	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
12	102	Ông Thị Thuý	Dung	09/5/2001	Nữ		91		91	Không trúng tuyển
13	106	Phan Thị	Hào	16/11/1996	Nữ		91		91	Không trúng tuyển
14	174	Dương Thị	Trinh	12/7/2002	Nữ		90		90	Không trúng tuyển
15	175	Đỗ Phương	Trinh	30/12/2003	Nữ		90		90	Không trúng tuyển
16	124	Nguyễn Tuấn	Minh	09/8/2003	Nam		89.5		89.5	Không trúng tuyển
17	181	Nguyễn Thị Tường	Vy	04/01/2003	Nữ		88.5		88.5	Không trúng tuyển
18	158	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	15/01/1994	Nữ		87		87	Không trúng tuyển
19	161	Nguyễn Lê Phương	Thảo	16/02/1999	Nữ		87		87	Không trúng tuyển
20	107	Đặng Võ Thị	Hằng	21/6/2002	Nữ		86		86	Không trúng tuyển
21	115	Ngô Thị Thanh	Huyền	11/01/2002	Nữ		86		86	Không trúng tuyển
22	096	Trương Thị Kim	Ánh	20/7/1995	Nữ		85		85	Không trúng tuyển
23	148	Đồng Thị Tố	Quyên	28/8/1995	Nữ		84		84	Không trúng tuyển
24	098	Nguyễn Thành	Bửu	02/10/1980	Nam		82		82	Không trúng tuyển
25	142	Trần Thị Mỹ	Phương	10/02/2002	Nữ		81.5		81.5	Không trúng tuyển
26	103	Huỳnh Thị Đình	Đan	30/10/2003	Nữ		81		81	Không trúng tuyển
27	105	Võ Thị Mỹ	Hạnh	15/10/2002	Nữ		81		81	Không trúng tuyển
28	116	Võ Thị Thu	Hường	15/10/1997	Nữ		81		81	Không trúng tuyển
29	128	Trần Xuân	Nam	25/11/2002	Nam		81		81	Không trúng tuyển
30	169	Huỳnh Thuý	Trang	16/12/1997	Nữ		80.5		80.5	Không trúng tuyển
31	101	Huỳnh Lâm Huyền	Diệu	05/12/2002	Nữ		80		80	Không trúng tuyển
32	122	Đinh Ngô Thảo	Ly	06/4/2002	Nữ		80		80	Không trúng tuyển
33	141	Trần Thị Như	Phương	22/6/1996	Nữ		80		80	Không trúng tuyển
34	147	Lê Viết	Quý	20/11/1993	Nữ		79.5		79.5	Không trúng tuyển
35	114	Nguyễn Ngọc Anh	Huy	19/9/2002	Nam		79		79	Không trúng tuyển
36	099	Nguyễn Hữu	Chánh	29/6/1993	Nam		77		77	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
37	113	Đinh Thị Ngọc	Hồng	04/10/2003	Nữ		77		77	Không trúng tuyển
38	157	Lê Thị Thuỳ	Tiên	26/5/2003	Nữ		76		76	Không trúng tuyển
39	121	Kiều Văn	Long	07/6/2000	Nam		75		75	Không trúng tuyển
40	168	Tăng Thị Diễm	Thúy	17/11/2000	Nữ		74		74	Không trúng tuyển
41	143	Nguyễn Thị	Phương	22/7/1999	Nữ		73		73	Không trúng tuyển
42	138	Lê Thanh Quỳnh	Như	31/8/2002	Nữ		71.5		71.5	Không trúng tuyển
43	132	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	09/5/1998	Nữ		70		70	Không trúng tuyển
44	118	Trần Thị Bách	Khoa	19/7/1998	Nữ		69.5		69.5	Không trúng tuyển
45	127	Ngô Thị Ngọc	Mỹ	07/8/2003	Nữ		69		69	Không trúng tuyển
46	134	Nguyễn Thị Bảo	Nhung	17/10/1993	Nữ		69		69	Không trúng tuyển
47	146	Võ Như	Quốc	17/4/1995	Nam		65		65	Không trúng tuyển
48	173	Đỗ Quang	Trí	26/5/2000	Nam	Con thương binh	64.5		64.5	Không trúng tuyển
49	125	Hoàng	My	02/8/2002	Nữ		64		64	Không trúng tuyển
50	135	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/11/2003	Nữ		64		64	Không trúng tuyển
51	137	Đào Yến	Như	07/3/1993	Nữ		64		64	Không trúng tuyển
52	179	Nguyễn Thị Kiều	Vân	04/8/1998	Nữ		60		60	Không trúng tuyển
53	129	Phạm Trần Công	Nam	15/01/2003	Nam		58		58	Không trúng tuyển
54	155	Ngô Minh	Tâm	26/5/2003	Nữ		56		56	Không trúng tuyển
55	095	Nguyễn Thiên	An	09/12/2000	Nữ		Vắng			
56	100	Nguyễn Thị Kim	Chung	29/9/1994	Nữ		Vắng			
57	104	Võ Tiến Huy	Đông	22/10/2001	Nam		Vắng			
58	108	Nguyễn Ngọc	Hân	25/8/2003	Nữ		Vắng			
59	110	Nguyễn Thị	Hoa	22/8/2000	Nữ		Vắng			
60	111	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	24/01/2003	Nữ		Vắng			
61	112	Kiều Thị	Hoanh	20/3/1994	Nữ		Vắng			
62	119	Nguyễn Đức	Khôi	12/9/2003	Nam		Vắng			
63	120	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	20/6/2001	Nữ		Vắng			
64	123	Đông Thị	Lý	01/9/1991	Nữ		Vắng			
65	126	Nguyễn Diệp Kiều	My	14/02/1996	Nữ		Vắng			

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
66	131	Lê Thuý	Nga	13/8/2003	Nữ		Vắng			
67	133	Nguyễn Thành Trinh	Nguyên	25/11/2002	Nữ		Vắng			
68	136	Lê Thị Tuyết	Nhung	16/02/1989	Nữ		Vắng			
69	139	Nguyễn Trần Hoàng	Oanh	23/8/1994	Nữ		Vắng			
70	144	Phạm Thị Kim	Phượng	08/5/1994	Nữ		Vắng			
71	145	Nguyễn Thị	Quê	19/01/2002	Nữ		Vắng			
72	149	Nguyễn Diễm	Quyên	06/10/2001	Nữ		Vắng			
73	150	Nguyễn Thị Hạ	Quyên	02/3/1996	Nữ		Vắng			
74	153	Nguyễn Thanh	Son	27/12/2003	Nam		Vắng			
75	156	Trần Văn	Tâm	08/6/2003	Nam		Vắng			
76	159	Đặng Bá	Tuân	04/7/2001	Nam		Vắng			
77	160	Trần Thị Mỹ	Thành	22/02/2003	Nữ		Vắng			
78	162	Hồ Thị Thu	Thảo	25/11/2003	Nữ		Vắng			
79	163	Nguyễn Thị Mai	Thom	28/3/1990	Nữ		Vắng			
80	164	Phạm Thị	Thu	01/01/1988	Nữ		Vắng			
81	165	Nguyễn Thị	Thu	20/4/1997	Nữ		Vắng			
82	166	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	23/01/2002	Nữ		Vắng			
83	167	Trần Thị Bích	Thủy	21/5/1994	Nữ		Vắng			
84	170	Võ Thị Huyền	Trang	16/9/1995	Nữ		Vắng			
85	171	Trần Thị Huỳnh	Trang	02/7/2003	Nữ		Vắng			
86	172	Ngô Quỳnh	Trâm	09/11/2003	Nữ		Vắng			
87	176	Đoàn Thị Thanh	Trúc	12/01/2003	Nữ		Vắng			
88	180	Nguyễn Ngọc Phượng	Vy	28/10/2003	Nữ		Vắng			
89	183	Lê Thị Hải	Yến	14/01/2002	Nữ		Vắng			
IV	GIÁO VIÊN TIẾNG ANH									
1	203	Nguyễn Đình Hoàng	Phong	26/3/2003	Nam		96		96	Trúng tuyển
2	188	Nguyễn Hiếu	Dung	25/12/2003	Nữ		95		95	Trúng tuyển
3	219	Quảng Thị Bạch	Vân	12/10/1985	Nữ	Dân tộc thiểu số	89.5	5	94.5	Trúng tuyển
4	196	Phan Quỳnh	Hương	10/01/2001	Nữ		94		94	Không trúng tuyển
5	208	Lê Thị Minh	Tuyền	02/8/2003	Nữ		93		93	Không trúng tuyển
6	211	Hồ Thị Phương	Thảo	014/01/2003	Nữ		92.5		92.5	Không trúng tuyển
7	218	Nguyễn Thị Tố	Uyên	12/11/1999	Nữ		89		89	Không trúng tuyển
8	215	Cao Nữ Huyền	Trâm	20/4/2001	Nữ		87		87	Không trúng tuyển
9	201	Trần Lê Hải	Nhi	14/9/2003	Nữ		84		84	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
10	192	Nguyễn Nhật	Hà	30/01/1999	Nữ		82.5		82.5	Không trúng tuyển
11	213	Nguyễn Đỗ Thùy	Trang	01/01/1998	Nữ		76		76	Không trúng tuyển
12	200	Trần Thị Diễm	Mi	26/8/1991	Nữ		74		74	Không trúng tuyển
13	217	Phạm Thị	Trinh	12/01/1999	Nữ		73		73	Không trúng tuyển
14	184	Nguyễn Thị Hoài	An	29/7/2003	Nữ		70		70	Không trúng tuyển
15	197	Văn Mỹ	Kim	28/11/1982	Nữ		69		69	Không trúng tuyển
16	185	Võ Thị Hồng	Anh	21/4/2001	Nữ		62.5		62.5	Không trúng tuyển
17	193	Phạm Thị	Hiên	15/3/1991	Nữ		62		62	Không trúng tuyển
18	206	Ngô Võ Ngân	Phương	27/3/2003	Nữ		60		60	Không trúng tuyển
19	204	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	23/3/2003	Nữ		57		57	Không trúng tuyển
20	194	Võ Thị Thanh	Hoa	12/6/1996	Nữ		40		40	Không trúng tuyển
21	186	Trần Thị Hoàng	Anh	16/02/1994	Nữ		Vắng			
22	187	Trần Thị Kim	Cúc	28/02/1999	Nữ		Vắng			
23	189	Lê Diệp	Đoan	12/3/1997	Nữ		Vắng			
24	190	Phạm Thị Thái	Hà	22/9/2003	Nữ		Vắng			
25	191	Nguyễn Việt	Hà	01/01/2003	Nữ		Vắng			
26	195	Nguyễn Thị Thu	Hồng	10/10/1999	Nữ		Vắng			
27	198	Trần Thị Thảo	Lan	18/10/1999	Nữ		Vắng			
28	199	Đỗ Đoàn Nhật	Lệ	16/11/2002	Nữ		Vắng			
29	202	Hoàng Thị	Nhung	18/5/2003	Nữ		Vắng			
30	205	Nguyễn Văn	Phước	03/12/1982	Nam		Vắng			
31	207	Đào Tuyết	Quỳnh	14/4/2003	Nữ		Vắng			
32	209	Phạm Trần Phương	Thanh	25/10/2001	Nữ		Vắng			
33	210	Nguyễn Thị Kim	Thanh	26/11/1999	Nữ		Vắng			
34	212	Đặng Ánh	Thư	03/5/1990	Nữ		Vắng			
35	214	Lê Thị Mai	Trang	14/3/2002	Nữ		Vắng			
36	216	Lê Thị	Trinh	06/9/1999	Nữ		Vắng			
V	GIÁO VIÊN NGŨ VẦN									
1	236	Nguyễn Minh	Hưng	01/02/2001	Nam		95.5		95.5	Trúng tuyển
2	274	Nguyễn Thị	Thắm	20/9/2003	Nữ		95		95	Trúng tuyển
3	221	Phan Trần Hải	Anh	16/12/2002	Nữ		94.5		94.5	Trúng tuyển
4	225	Hứa Văn	Bảo	27/12/2001	Nam		94		94	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
5	284	Lê Hồng Bảo	Trinh	04/3/2003	Nữ		94		94	Trúng tuyển
6	249	Nguyễn Thị Hoàng	My	12/6/2001	Nữ		91		91	Trúng tuyển
7	282	Nguyễn Hoàng Thanh	Trâm	18/8/2003	Nữ		90		90	Không trúng tuyển
8	232	Võ Thị Thu	Hiền	21/11/2003	Nữ		89.5		89.5	Không trúng tuyển
9	266	Huỳnh Bảo	Như	25/01/2003	Nữ		89.5		89.5	Không trúng tuyển
10	233	Nguyễn Phan Huy	Hoàng	16/02/1998	Nam	Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND	86.5	2.5	89	Không trúng tuyển
11	268	Trần Bảo	Quyên	25/11/2000	Nữ		89		89	Không trúng tuyển
12	288	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	02/01/2003	Nữ		87.5		87.5	Không trúng tuyển
13	226	Nguyễn Lê Thành	Đạt	20/9/2001	Nam		86.5		86.5	Không trúng tuyển
14	241	Trương Thúy	Liên	25/4/2001	Nữ		86		86	Không trúng tuyển
15	254	Đặng Thị Thúy	Nga	26/7/2002	Nữ		85.5		85.5	Không trúng tuyển
16	246	Bùi Khánh	Linh	21/5/2003	Nữ		85		85	Không trúng tuyển
17	269	Phạm Thị Hoàng	Quyên	24/3/2003	Nữ		85		85	Không trúng tuyển
18	279	Lưu Hiểu	Thương	18/10/2003	Nữ		85		85	Không trúng tuyển
19	222	Đinh Thị Kim	Anh	09/4/2002	Nữ		84.5		84.5	Không trúng tuyển
20	277	Nguyễn Thị Thu	Thuyền	04/12/1995	Nữ		84		84	Không trúng tuyển
21	260	Nguyễn Thị	Nhân	05/02/2002	Nữ		82.5		82.5	Không trúng tuyển
22	275	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	02/01/1992	Nữ		82		82	Không trúng tuyển
23	238	Bùi Thị Xuân	Hương	21/7/1983	Nữ		81.5		81.5	Không trúng tuyển
24	220	Lê Trần Văn	Anh	05/6/2003	Nữ		81		81	Không trúng tuyển
25	257	Nguyễn Ngọc Thu	Nguyên	12/4/2003	Nữ		81		81	Không trúng tuyển
26	270	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	10/9/1995	Nữ		81		81	Không trúng tuyển
27	272	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyên	17/4/1997	Nữ		81		81	Không trúng tuyển
28	280	Phan Thị	Trang	06/5/1999	Nữ		81		81	Không trúng tuyển
29	223	Phạm Thị Ngọc	Ánh	19/7/2002	Nữ		80.5		80.5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
30	252	Nguyễn Thị Yến Nga	12/02/1987	Nữ		80.5		80.5	Không trúng tuyển
31	250	Nguyễn Trần Thu Hà My	27/3/2003	Nữ		80		80	Không trúng tuyển
32	253	Nguyễn Phạm Quỳnh Nga	04/9/2003	Nữ		80		80	Không trúng tuyển
33	256	Ngô Thị Ngoi	20/7/1990	Nữ		79.5		79.5	Không trúng tuyển
34	239	Huỳnh Thị Thúy Kiều	26/7/2003	Nữ		79		79	Không trúng tuyển
35	262	Trần Lê Uyên Nhi	11/7/2003	Nữ		78		78	Không trúng tuyển
36	255	Lê Quỳnh Ngân	22/5/2001	Nữ		75		75	Không trúng tuyển
37	263	Trịnh Thị Yến Nhi	06/3/2003	Nữ		75		75	Không trúng tuyển
38	265	Lê Thị Nhung	17/4/2003	Nữ		74		74	Không trúng tuyển
39	224	Nguyễn Thị Kiều Ân	12/9/2003	Nữ		Vắng			
40	227	Văn Thảo Đoan	23/5/2003	Nữ		Vắng			
41	228	Nguyễn Thị Việt Hải	05/5/2000	Nữ		Vắng			
42	229	Lê Thị Việt Hạnh	02/11/2003	Nữ		Vắng			
43	230	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/3/1998	Nữ	Dân tộc thiểu số	Vắng			
44	231	Võ Ngọc Hân	28/02/2003	Nữ		Vắng			
45	234	Nguyễn Thị Hồng	27/01/2002	Nữ		Vắng			
46	235	Cao Thị Thanh Huyền	02/5/2003	Nữ		Vắng			
47	237	Phạm Thị Thu Hương	02/01/2002	Nữ		Vắng			
48	240	Đào Thị Kim Liên	17/10/1994	Nữ		Vắng			
49	242	Nguyễn Thị Kiều Liên	10/6/2002	Nữ		Vắng			
50	243	Huỳnh Thị Thùy Linh	13/7/2003	Nữ		Vắng			
51	244	Châu Hồng Nhật Linh	03/02/2003	Nữ		Vắng			
52	245	Phạm Khánh Linh	03/02/2003	Nữ		Vắng			
53	247	Nguyễn Thị Cẩm Ly	05/3/2002	Nữ		Vắng			
54	248	Phạm Thị Mơ	20/8/2002	Nữ		Vắng			
55	251	Trần Thị Hoài My	09/02/2002	Nữ		Vắng			
56	258	Huỳnh Thảo Nguyên	30/6/2003	Nữ		Vắng			
57	259	Phạm Nguyễn Thanh Nhân	09/5/2002	Nữ		Vắng			
58	261	Cao Thị Yến Nhi	04/02/2003	Nữ	Dân tộc thiểu số	Vắng			
59	264	Huỳnh Thị Hồng Nhung	08/4/2002	Nữ		Vắng			
60	267	Nguyễn Hồng Quân	08/3/2001	Nam		Vắng			
61	271	Thái San San	20/7/2003	Nữ	Dân tộc thiểu số	Vắng			
62	273	Lê Thị Kim Tuyền	08/10/2002	Nữ		Vắng			

TT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10
63	276	Trần Thị Thanh	Thúy	25/12/2003	Nữ		Vắng			
64	278	Phan Đăng Anh	Thư	21/12/2002	Nữ		Vắng			
65	281	Trần Thị Thu	Trang	13/9/2003	Nữ		Vắng			
66	283	Nguyễn Văn Minh	Trí	18/6/2003	Nam		Vắng			
67	285	Lê Hoàng	Uyên	25/12/2002	Nữ		Vắng			
68	286	Lê Thị Thu	Uyên	28/02/2000	Nữ		Vắng			
69	287	Nguyễn Võ Diễm	Uyên	18/11/2003	Nữ		Vắng			
70	289	Trần Thị Thảo	Vy	06/4/2002	Nữ		Vắng			
VI	GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT									
1	295	Huỳnh Anh	Quốc	31/10/1997	Nam		85.5		85.5	Trúng tuyển
2	299	Phan Đình Thanh	Khiết	16/9/2003	Nam		81		81	Trúng tuyển
3	302	Trần Trung	Hiếu	15/5/1990	Nam		72.5		72.5	Không trúng tuyển
4	308	Huỳnh Hoài Bảo	Ngân	09/12/2003	Nữ		71.5		71.5	Không trúng tuyển
5	307	Trần Thị	Bắc	08/10/2003	Nữ		71		71	Không trúng tuyển
6	306	Nguyễn Bá	Thế	26/5/1993	Nam		68		68	Không trúng tuyển
7	309	Trần Thị	Nghĩa	24/4/2000	Nữ		62.5		62.5	Không trúng tuyển
8	290	Bùi Văn	Nghĩa	04/5/2000	Nam		60.5		60.5	Không trúng tuyển
9	294	Hà Ngọc	Hân	25/12/2003	Nữ		51		51	Không trúng tuyển
10	292	Trần Thị	Hà	25/02/2003	Nữ		44.5		44.5	Không trúng tuyển
11	291	Lê Đức	Anh	25/8/2003	Nam		Vắng			
12	293	Mạc Phú	Quý	05/10/2003	Nam		Vắng			
13	296	Lê Hồng	Anh	22/3/2003	Nam		Vắng			
14	297	Trần Thị Như	Quỳnh	10/7/2003	Nữ		Vắng			
15	298	Võ Thị	Duyên	17/3/2003	Nữ		Vắng			
16	300	Đặng Công	Lý	15/4/1991	Nam		Vắng			
17	301	Đinh Trần Nhật	Tân	29/3/2003	Nam		Vắng			
18	303	Nguyễn Ngọc	Huy	11/7/2002	Nam		Vắng			
19	304	Triệu Văn	Đội	21/8/1991	Nam	Dân tộc thiểu số	Vắng			
20	305	Nguyễn Lê Khánh	Linh	02/02/2001	Nữ		Vắng			
VII	GIÁO VIÊN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ									
1	317	Lê Thị Tường	Vy	10/11/2003	Nữ		91.5		91.5	Trúng tuyển
2	312	Đặng Thị Thu	Hương	28/02/2003	Nữ		87.5		87.5	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	310	Võ Thị Thúy Hân	13/4/2003	Nữ		64		64	Trúng tuyển
4	311	Trần Thị Thúy Hoa	21/11/2003	Nữ		Vắng			
5	313	A Rát Li Sân Ni	24/01/2003	Nữ	Dân tộc thiểu số	Vắng			
6	314	Dương Thị Cẩm Tiên	03/10/2003	Nữ		Vắng			
7	315	Nguyễn Thị Thùy	21/02/2003	Nữ		Vắng			
8	316	Lê Dương Bảo Trâm	17/9/2003	Nữ		Vắng			
VIII GIÁO VIÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN									
1	323	Phan Thị Huỳnh Na	16/6/2003	Nữ		90.5		90.5	Trúng tuyển
2	328	Bùi Yến Mai Thiên	31/12/2003	Nữ	Con thương binh	85	5	90	Không trúng tuyển
3	320	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	07/8/2003	Nữ		81		81	Không trúng tuyển
4	318	Trương Thị Xuân Diệu	12/4/2003	Nữ		80		80	Không trúng tuyển
5	321	Nguyễn Thị Hương	21/5/2003	Nữ		80		80	Không trúng tuyển
6	330	Nguyễn Thị Thùy Trang	23/01/2003	Nữ		79		79	Không trúng tuyển
7	331	Đặng Thị Trang	14/3/2003	Nữ		79		79	Không trúng tuyển
8	319	Nguyễn Việt Hà	19/3/2003	Nữ		Vắng			
9	322	Lê Thị Hà My	27/9/2003	Nữ		Vắng			
10	324	Phan Tú Nga	08/5/2003	Nữ		Vắng			
11	325	Phan Thị Nữ Quý	12/02/2003	Nữ		Vắng			
12	326	Đặng Văn Tĩnh	25/9/2003	Nam		Vắng			
13	327	Phạm Thị Thanh Thảo	18/01/2003	Nữ		Vắng			
14	329	Bùi Anh Thơ	08/9/2003	Nữ		Vắng			

Danh sách này có 247 người